

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/ HNGĐ –ST

Ngày : 12/9/2023

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Tùng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Đạo
Ông Đặng Hoàng Mích
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Võ Thành Trung – Thư ký Tòa án.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 92/2023/TLST –HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà L, sinh ngày 29/12/1971.

Địa chỉ: ấp B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Ông A, sinh ngày 02/7/1967. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn xin ly hôn đề ngày 14/3/2023 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà L trình bày như sau:*

Bà và ông A tự nguyện cưới nhau vào năm 1998 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Đại. Quá trình sinh sống có hạnh phúc đến tháng 12/2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Thời gian đầu khi phát sinh mâu thuẫn thì bà vẫn cố gắng hàn gắn nhẫn nhịn lẫn nhau để cho gia đình không bị đổ vỡ, nhưng ngày càng kéo dài thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Thời gian gần đây, ông A có hành vi bạo hành thân thể và tra tấn về tinh thần của bà làm ảnh hưởng đến công việc và ảnh hưởng đến gia đình của bà nên bà đã bỏ nhà đi sống riêng từ tháng 3/2023 cho đến nay. Nay bà không còn tình cảm và không thể chung sống vợ chồng với ông A được nên bà yêu cầu xin được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Th, sinh ngày 21/11/1998 và H, sinh ngày 14/02/2004. Hiện tất cả đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Có nhà và đất, nhưng bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông A trình bày:*

Ông và bà L cưới nhau vào năm 1998 và có đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Đại. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Về sau do trong chuyện tiền bạc mà có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên, đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt. Việc bà L cho rằng ông có hành vi bạo hành thân thể và tra tấn về tinh thần của bà L là không đúng. Ông thừa nhận vợ chồng ông đã ly thân từ 5 đến 7 năm nay, từ khi bà L nộp đơn xin ly hôn thì bà L đã bỏ nhà đi từ tháng 3/2023 cho đến nay. Ông đang tìm cách đề gia đình 2 bên gặp mặt để nói chuyện nhưng bà L cố tình không gặp ông và không cho ông cơ hội để nói chuyện. Nay ông vẫn còn thương vợ con nên ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Th, sinh ngày 21/11/1998 và H, sinh ngày 14/02/2004. Hiện tất cả đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Có tiền, nhà và đất nhưng ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà L và ông A cưới nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Đại vào ngày 17/12/1998 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc đến tháng 12/2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do ông Án có hành vi bạo hành về thể xác và tinh thần đối với bà nên bà và ông Án đã ly thân từ đó cho đến nay. Mặt khác, Ông A không thừa nhận có hành vi bạo hành đối với bà L như đã nêu trên, ông cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn ông còn thương vợ con nên ông không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy: ông Án cũng đã thừa nhận vợ chồng đã ly thân hơn 5 năm nay và bà L đã bỏ nhà không sống chung với ông từ tháng 3/2023 cho đến nay, nhưng giữa ông Án và bà L vẫn chưa tìm được tiếng nói chung để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Án và bà L có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ly hôn là biện pháp tốt nhất để trả tự do cho cả hai. Vì vậy, bà L yêu cầu được ly hôn với ông Án là có cơ sở và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Th, sinh ngày 21/11/1998 và H, sinh ngày 14/02/2004. Hiện tất cả đều đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà L ly hôn với ông A. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 17/12/1998 của Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Th, sinh ngày 21/11/1998 và H, sinh ngày 14/02/2004. Hiện tất cả đều đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002213 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

6. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

**** Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND thị trấn Bình Đại;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng